

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25./2024/CV-IVAM

Tp Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024

V/v Giải trình chênh lệch từ 10% trở
lên của LNST bán niên năm 2024 so
với cùng kỳ năm 2023.

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư
chứng khoán

Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam ("Công ty") xin được giải trình nội dung lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

Đơn vị tính đồng

Chỉ tiêu	Bán niên Năm 2024	Bán niên Năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	(585.640.479)	(2.350.123.402)	1.764.482.923	75,08%

Lợi nhuận sau thuế bán niên năm 2024 giảm lỗ 1,76 tỷ đồng tương ứng 75,08% so cùng kỳ năm 2023 là do nguyên nhân chủ yếu sau đây:

So với cùng kỳ tổng doanh thu bao gồm doanh thu hoạt động tài chính tăng 1,19 tỷ đồng tương ứng tăng 77,39%, tổng chi phí tăng 0,23 tỷ đồng tương đương 5,61%, trong đó dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và chi phí tài chính giảm hoàn nhập 1,01 tỷ đồng, chi phí quản lý giảm 0,41 tỷ đồng.

Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên 10% tại Báo cáo tài chính năm bán niên 2024 so với cùng kỳ năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

TM. CÔNG TY CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TRÍ TUỆ VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC THỌ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024
(đã được soát xét)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Điều hành	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-23
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	08
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	10-23

00
C
CH
NG
A
/NK

S. M. N. : 03
Q
/NK

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (tên viết tắt: IVAM) tiền thân là Công ty Quản lý Quỹ Bảo Tín, thành lập và hoạt động theo Quyết định số 25/UBCK-GP ngày 14/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp. Theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 21/11/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đối tác Toàn cầu. Theo giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK ngày 08/04/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty thay đổi một số lần giấy phép thành lập và hoạt động. Giấy phép điều chỉnh gần nhất là số 73/GPĐC-UBCK ngày 19/09/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Mạnh Tiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Hải Châu	Thành viên Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Trần Trung Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	Bỏ nhiệm ngày 29/04/2024
Bà Trần Hải Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 29/04/2024

Các thành viên của Ban Điều hành và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thanh Vân	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 20/06/2024
Ông Mai Trung Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06/05/2024
Ông Nguyễn Đức Thọ	Phó Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Quách Trung Kiên	Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo bao gồm:

Bà Trần Thị Minh Huệ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
Bà Đinh Thị Thu Vân	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến khi lập báo cáo tài chính này là Ông Vũ Mạnh Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Đức Thọ - Phó Tổng Giám đốc được Ông Vũ Mạnh Tiến ủy quyền ký báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo Giấy Ủy quyền số 03/2024/GUQ-IVAM của Chủ tịch HĐQT ngày 01/07/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024

Số: 310724.004/BCTC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam được lập ngày 31 tháng 07 năm 2024, từ trang 05 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		66.832.043.740	67.028.817.840
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	15.632.466.819	242.237.442
111	1. Tiền		5.632.466.819	242.237.442
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	50.750.094.550	64.869.108.532
121	1. Đầu tư ngắn hạn		61.819.925.465	77.815.587.558
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(11.069.830.915)	(12.946.479.026)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		445.035.521	1.914.821.314
131	1. Phải thu khách hàng		-	1.388.060.000
132	2. Trả trước cho người bán		8.759.445	44.600.005
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	239.203.552	321.708.612
135	4. Các khoản phải thu khác	6	197.072.524	160.452.697
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.446.850	2.650.552
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	3.565.791	1.769.493
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	881.059	881.059
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		27.710.124	55.770.170
260	V. Tài sản dài hạn khác		27.710.124	55.770.170
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	27.710.124	55.770.170
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		66.859.753.864	67.084.588.010

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.251.036.003	3.890.229.670
310	I. Nợ ngắn hạn		4.251.036.003	3.890.229.670
312	1. Phải trả người bán	10	1.156.257.084	1.595.563.187
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	201.277.242	281.408.342
315	3. Phải trả người lao động		332.101.636	-
316	4. Chi phí phải trả	12	2.225.482.000	1.845.611.000
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	335.918.041	167.647.141
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	14	62.608.717.861	63.194.358.340
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	116.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(53.391.282.139)	(52.805.641.660)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		66.859.753.864	67.084.588.010

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		33.889.700.000	44.708.700.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		33.889.700.000	44.708.700.000
030	2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	16	9.264.600.517	1.272.830.334
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		9.264.600.517	1.272.830.334
040	3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	17	37.313.883.972	34.677.690.706
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		37.313.883.972	34.677.690.706
050	4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	18	19.823.288	909.650.000
051	5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	19	4.519.428.184	184.904.524



Quách Trung Kiên
Người lập/ Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2024	2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu	20	626.028.634	305.188.384
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		626.028.634	305.188.384
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	21	120.310.000	480.234.091
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		505.718.634	(175.045.707)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.719.108.201	1.532.840.935
22	7. Chi phí tài chính	23	(454.931.577)	(1.460.404.436)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	4.704.992.839	5.118.551.599
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.025.234.427)	(2.300.351.935)
31	10. Thu nhập khác	25	452.300.000	-
32	11. Chi phí khác		12.706.052	19.163.012
40	12. Lợi nhuận khác		439.593.948	(19.163.012)
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(585.640.479)	(2.319.514.947)
51	11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	30.608.455
60	12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(585.640.479)</u>	<u>(2.350.123.402)</u>
70	13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(50)	(203)



Quách Trung Kiên
Người lập/ Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2024	2023
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(585.640.479)	(2.319.514.947)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Các khoản dự phòng		(1.876.648.111)	(3.625.098.904)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(725.215.569)	(961.295.974)
06	- Chi phí lãi vay		-	11.507.000
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.187.504.159)	(6.894.402.825)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.483.484.423	490.431.361
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		15.995.662.093	10.897.470.269
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		360.806.333	149.237.137
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		26.263.748	(30.485.414)
13	- Tiền lãi vay đã trả		-	(11.507.000)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(536.077.793)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14.678.712.438	4.064.665.735
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		711.516.939	961.295.974
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		711.516.939	961.295.974
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(1.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(1.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		15.390.229.377	4.025.961.709
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		242.237.442	11.258.031.845
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	15.632.466.819	15.283.993.554



Quách Trung Kiên

Người lập/ Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

06 tháng đầu năm 2024	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	-	-	116.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(52.805.641.660)	(585.640.479)	-	(53.391.282.139)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	14	63.194.358.340	(585.640.479)	-	62.608.717.861
06 tháng đầu năm 2023	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		116.000.000.000	-	-	116.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(35.543.971.713)	(2.350.123.402)	-	(37.894.095.115)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	14	80.456.028.287	(2.350.123.402)	-	78.105.904.885



Quách Trung Kiên
Người lập/ Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Đức Thọ
Phó Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam (tên viết tắt: IVAM) tiền thân là Công ty Quản lý Quỹ Bảo Tín, thành lập và hoạt động theo Quyết định số 25/UBCK-GP ngày 14/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp. Theo Giấy phép điều chỉnh số 22/GPĐC-UBCK ngày 21/11/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đối tác Toàn cầu. Theo giấy phép điều chỉnh số 07/GPĐC-UBCK ngày 08/04/2015, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, Công ty thay đổi một số lần giấy phép thành lập và hoạt động. Giấy phép điều chỉnh gần nhất là số 73/GPĐC-UBCK ngày 19/09/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 116.000.000.000 VND; tương đương 11.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là: 14 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 17 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Công ty thực hiện lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Thời gian phân bổ chi phí trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Điều hành Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, đầu tư trái phiếu, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức độ tổn thất có thể xảy ra.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.8 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.14 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15 . Các khoản thuế

a, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b, Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.16 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

2.17 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mỗi quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.18 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tự doanh, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	31.433.095	86.173
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.601.033.724	242.151.269
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	-
	15.632.466.819	242.237.442

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	61.819.925.465	77.815.587.558
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(11.069.830.915)	(12.946.479.026)
	50.750.094.550	64.869.108.532

(*) Chi tiết đầu tư chứng khoán

	30/06/2024		01/01/2024	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		61.819.925.465		77.815.587.558
- Cổ phiếu NVB	2.280.970	33.717.184.492	2.500.970	36.969.211.623
- Cổ phiếu VPB	540.000	10.658.908.594	480.000	9.708.352.699
- Cổ phiếu BCG	-	-	540.000	5.178.133.013
- Cổ phiếu PVD	350.000	10.411.168.947	30.000	753.825.990
- Cổ phiếu SSI	-	-	305.000	9.969.115.542
- Các cổ phiếu khác	218.000	7.032.663.432	614.900	15.236.948.691
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(11.069.830.915)		(12.946.479.026)
		50.750.094.550		64.869.108.532

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán	192.887.408	187.271.645
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	46.316.144	112.789.365
Phải thu phí thường hoạt động	-	21.647.602
	239.203.552	321.708.612
b) Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)</i>	192.887.408	187.271.645

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Tạm ứng	182.773.894	160.452.697
Phải thu lãi tiền gửi	13.698.630	-
Phải thu khác	600.000	-
	197.072.524	160.452.697
b) Phải thu khác là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)</i>	4.463.103	3.897.113

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	220.462	890.768
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.345.329	878.725
	3.565.791	1.769.493

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	881.059	881.059
	881.059	881.059

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	23.140.523	46.031.429
Phần mềm Kế toán Quỹ đầu tư AMESOFT	2.287.144	7.017.688
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.282.457	2.721.053
	27.710.124	55.770.170

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần FIG	-	440.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản NH Quốc dân	14.778.100	14.778.100
Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Gia Tuệ	1.094.340.696	1.094.223.214
Các khoản phải trả người bán khác	47.138.288	46.561.873
	1.156.257.084	1.595.563.187

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	201.277.242	281.408.342
	201.277.242	281.408.342

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí thuê văn phòng	2.225.482.000	1.388.800.000
Chi phí lương tháng 13	-	384.811.000
Chi phí phải trả khác	-	72.000.000
	2.225.482.000	1.845.611.000

13 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	165.047.141	165.047.141
Bảo hiểm xã hội	21.283.775	-
Bảo hiểm y tế	3.722.625	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.654.500	-
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	131.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	13.210.000	2.600.000
	335.918.041	167.647.141

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	116.000.000.000	116.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>116.000.000.000</i>	<i>116.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>116.000.000.000</i>	<i>116.000.000.000</i>

b) Cổ phiếu

	30/06/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.600.000	11.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.600.000	11.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.600.000</i>	<i>11.600.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.600.000	11.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.600.000</i>	<i>11.600.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

15 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng đặt trụ sở chính dài hạn với Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Gia Tuệ để thuê Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam với giá thuê được quy định trong hợp đồng ký kết với đối tác.

16 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	1.272.830.334	5.047.970.553
Số tăng trong kỳ	61.594.113.794	44.691.415.248
Số giảm trong kỳ	(53.602.343.611)	(48.315.661.196)
Số dư cuối kỳ	9.264.600.517	1.423.724.605

Chi tiết số dư tại thời điểm:

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	9.264.600.517	1.272.830.334
Tổng	9.264.600.517	1.272.830.334

17 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chứng khoán niêm yết và chứng khoán Upcom	32.313.883.972	34.677.690.706
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Giá trị chứng khoán bị giảm giá</i>	<i>674.748.600</i>	<i>280.504.143</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	-
Tổng	37.313.883.972	34.677.690.706

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

18 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu tiền bán chứng khoán	19.823.288	909.650.000
	19.823.288	909.650.000

19 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Các khoản phải trả của nhà đầu tư tổ chức	2.991.996	5.838.109
Các khoản phải trả của nhà đầu tư cá nhân	4.516.436.188	179.066.415
	4.519.428.184	184.904.524

20 . DOANH THU

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán & Công ty đầu tư chứng khoán	365.892.593	233.169.266
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	260.136.041	72.019.118
	626.028.634	305.188.384
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)	365.892.593	233.169.266

21 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Chi phí tiền lương hoạt động nghiệp vụ	120.310.000	480.234.091
	120.310.000	480.234.091

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi đầu tư tài chính	135.215.569	451.295.974
Lãi bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	1.993.892.632	571.544.961
Cổ tức, lợi nhuận được chia	590.000.000	510.000.000
	2.719.108.201	1.532.840.935

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	-	11.507.000
Lỗ bán chứng khoán và thanh lý các khoản đầu tư	1.421.716.534	2.153.187.468
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(1.876.648.111)	(3.625.098.904)
	(454.931.577)	(1.460.404.436)

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.985.068.074	3.005.846.242
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	33.879.984	29.788.572
Thuế, phí và lệ phí	16.945.076	154.565.357
Chi phí dịch vụ mua ngoài	947.460.362	1.406.443.872
Chi phí khác bằng tiền	721.639.343	521.907.556
	4.704.992.839	5.118.551.599
Trong đó: Chi phí đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 31)	3.894.230	68.033.420

25 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ khoản phải trả không còn nghĩa vụ	440.000.000	-
Các khoản khác	12.300.000	-
	452.300.000	-

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(585.640.479)	(2.319.514.947)
Các khoản điều chỉnh tăng	623.817.164	19.163.012
- Chi phí không hợp lệ	623.817.164	19.163.012
Các khoản điều chỉnh giảm	(590.000.000)	(510.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(590.000.000)	(510.000.000)
Tổng thu nhập tính thuế	(551.823.315)	(2.810.351.935)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Các khoản điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp kỳ này	-	30.608.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(881.059)	504.588.279
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	(536.077.793)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	(881.059)	(881.059)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(585.640.479)	(2.350.123.402)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(585.640.479)	(2.350.123.402)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	11.600.000	11.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(50)	(203)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TRONG KỲ

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 30/06/2024, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho 10 nhà đầu tư với tổng giá trị tài sản theo giá thị trường của hợp đồng này hiện Công ty đang quản lý là 46.545.808.805 VND.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02

Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam - Quỹ thành viên: Tại ngày 30/06/2024, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 10.000.000 chứng chỉ quỹ tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 77.047.841.118 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2024 là 7.704,78 VND.

Quỹ Đầu tư Giá trị Việt Nam - Quỹ thành viên: Tại ngày 30/06/2024, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 8.500.000 chứng chỉ quỹ tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 38.024.863.694 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2024 là 4.473,51 VND.

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAM

Tầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối kỳ				
Đầu tư ngắn hạn	50.750.094.550	-	-	50.750.094.550
	50.750.094.550	-	-	50.750.094.550
Số đầu kỳ				
Đầu tư ngắn hạn	64.869.108.532	-	-	64.869.108.532
	64.869.108.532	-	-	64.869.108.532

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối kỳ				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	15.601.033.724	-	-	15.601.033.724
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	436.276.076	-	-	436.276.076
	16.037.309.800	-	-	16.037.309.800
Số đầu kỳ				
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	242.151.269	-	-	242.151.269
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	1.870.221.309	-	-	1.870.221.309
	2.112.372.578	-	-	2.112.372.578

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.492.175.125	-	-	1.492.175.125
Chi phí phải trả	2.225.482.000	-	-	2.225.482.000
	<u>3.717.657.125</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.717.657.125</u>
Số đầu kỳ				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.763.210.328	-	-	1.763.210.328
Chi phí phải trả	1.845.611.000	-	-	1.845.611.000
	<u>3.608.821.328</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.608.821.328</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Cùng thành viên HĐQT - ông Nguyễn Hải Châu và ông Vũ Mạnh Tiến
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty	Điều hành Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TRÍ TUỆ VIỆT NAMTầng 7, Số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán và công ty Đầu tư chứng khoán	365.892.593	233.169.266
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	161.608.387	163.905.467
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	204.284.206	69.263.799
Chi phí hoạt động giao dịch chứng khoán	3.894.230	68.033.420
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	3.894.230	68.033.420

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tạm ứng	4.463.103	3.897.113
Ông Nguyễn Đức Thọ - Phó Tổng Giám đốc	4.463.103	3.897.113
Tiền các khoản tương đương tiền	80	3.707.269
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	80	3.707.269
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	192.887.408	187.271.645
Quỹ đầu tư Khám phá Giá trị Việt Nam	161.608.387	82.584.202
Quỹ đầu tư Giá trị Việt Nam	31.279.021	104.687.443

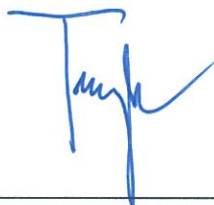
Giao dịch với bên liên quan khác như sau:

Thù lao	06 tháng đầu năm 2024	06 tháng đầu năm 2023
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.696.191.568	2.276.500.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	94.000.000	120.000.000

Ngoài giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 đã được soát xét.


Quách Trung Kiên

Người lập/ Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024


Nguyễn Đức Thọ

Phó Tổng Giám đốc